

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện S, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Phàn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Phàn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn B và chị Phàn Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh B và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 15/5/2015. Sau ly hôn, chị Phàn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 15/5/2015 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

chung với mức 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng*). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2022. Chị Phan Thị T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Anh B và chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo biên lai số 0008053.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương